TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93 /2018/HS-ST
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Việt
2. Bà Dương Thị Thu Hằng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2018/TLHS-ST, ngày 9 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Dương Văn T -** Sinh ngày: 03/5/1976.Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ;
- Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do
- Con ông: Dương Văn M – Đã chết
- Con bà: Lê Thị Đ – Sinh năm: 1936
- Vợ: Lê Thị V – Sinh năm: 1977 (Đã ly hôn)
- Con: có 02 con. Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005
- Gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Nhân thân:

+ Năm 2010 Chủ tịch UBND huyện Phú Lương ra Quyết định đưa Dương Văn T vào chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục LĐXH huyện Phú Lương 18 tháng. Chấp hành xong ngày 16/01/2012.

+ Ngày 02/7/2010 Công an huyện Phú Lương xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn T số tiền 350.000đ. Chấp hành xong ngày 03/7/2010.

+ Năm 2013, Tòa án Nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Văn T 36 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2015, chấp hành xong án phí dân sự ngày 13/9/2013.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

2. Họ và tên**: Phan Hồng P -** Sinh ngày: 21/02/1975.Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: tổ 12, phường C, Thành Phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Chỗ ở hiện nay: xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ;
- Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do
- Con ông: Phan Doãn T – Sinh năm: 1940
- Con bà: Trần Thị B – Sinh năm: 1945
- Vợ: Nguyễn Thị Thanh N– Sinh năm: 1978
- Con: có 02. Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004
- Gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Nhân thân: Năm 1998, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phan Hồng P 36 tháng tù về tội: "Lưu hành tiền giả". Ngày 16/9/2010, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ ra Quyết định đình chỉ thi hành án các khoản tiền phạt và án phí đối với Phan Hồng P.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1970. (*Vắng mặt*)
Trú quán: Tổ 20, phường T TP T, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Vũ Đức T, sinh năm 1978. (*Có mặt*)
Trú quán: Xóm G, xã C, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972. (*vắng mặt*)
Trú quán: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 19/6/2018 2018 tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ trên trục đường tránh quốc lộ 1B đoạn thuộc xóm S, xã H, huyện Đ thì nhận được tin báo có 02 đối tượng đang đỗ xe ở lề đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì 02 đối tượng tự khai nhận là Dương Văn T và Phan Hồng P. Kiểm tra thu giữ 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 01 túi ni lon màu trắng chứa chất màu nâu dẻo trong cạp quần phía sau của T, T khai nhận đó là thuốc phiện mang đi để bán cho khách mua do P giới thiệu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 20B1 - 65281 và 500.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Kiểm tra thu giữ trên người P 1.300.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 02 điện thoại di động (trong đó 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Meizu màu trắng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS: 20H1 – 05782. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn T và Phan Hồng P cùng vật chứng đưa về Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên để điều tra làm rõ .

Tiến hành cân xác định khối lượng chất màu nâu dẻo thu giữ của Dương Văn T khi bắt quả tang có khối lượng 719,06 gam .

Tại bản kết luận giám định số: 806/ KL – PC54 ngày 26/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất dẻo màu nâu thu giữ của Dương Văn T là Thuốc phiện (nhựa Thuốc phiện), có khối lượng gửi giám định là 18,99 gam; Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 719,06 gam .

Ngày 11/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên chuyển vụ án Dương Văn T cùng đồng phạm về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ để điều tra theo thẩm quyền .

Tại Cơ quan CSĐT, Dương Văn T và Phan Hồng P khai: Do trước đây T và P đã thỏa thuận P tìm người mua thuốc phiện để bán kiếm lời T sẽ chia cho P một phần tiền công. Nên khoảng 11 giờ ngày 19/6/2018, P gọi điện cho T nói có Trần Văn T(sinh năm: 1975, trú quán: xóm 11, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) cần mua 40.000.000đ tiền Thuốc phiện và hẹn T đi đến đường tránh quốc lộ 1B ở xã H, huyện Đ để trực tiếp bán Thuốc phiện cho T. Do đang ngồi uống nước với T(khoảng 45 tuổi nhà ở tỉnh Lai Châu) ở quán nước chè khu vực đường tròn T thuộc Thành Phố T thì T bảo với T có người cần mua 40.000.000đ tiền Thuốc

phiện. T bảo T đi theo T đến dốc V, xã S, Thành Phố T, T mở cốp xe máy của T ra đưa cho T túi ni lon bên trong có đựng thuốc phiện và bảo với T: T lấy 30.000.000đ và khi đi bán Thuốc phiện song cầm tiền về trả T. T cầm số thuốc phiện đó để vào trong cạp quần phía trước, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HODAWave RSX BKS: 20B1 – 65281 (xe mượn của anh Trần Văn H sinh năm: 1970, trú tại: Tổ 20, phường T, Thành Phố T, tỉnh Thái Nguyên do T đang xây bờ rào cho nhà anh H) đi đến đường tránh quốc lộ 1B ở xã H, huyện Đ thì gặp P đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS: 20H1 – 05782 (xe mượn của anh Vũ Đức T sinh năm: 1978, trú tại: Xóm G, xã C, Thành Phố T) đi đến. Trong lúc T và P đang chờ T đến để bán số Thuốc phiện đó nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên .

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L, G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động nhã hiệu SONY vỏ màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HODAWave RSX BKS: 20B1 – 65281; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS: 20H1 – 05782 và 1.800.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSĐH ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố các bị cáo Dương Văn T và Phan Hồng P về tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý".* Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn T và Phan Hồng P phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* .

Áp dụng: điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng: điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo P mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung bị cáo T phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên cần phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5 đến 6 triệu đồng theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P phạm tội với vai trò đồng phạm nên miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L,G; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo T số tiền 500.000đ.Của bị cáo P số tiền 200.000đ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY vỏ màu vàng. Của bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU vỏ màu trắng.

Hoàn trả bị cáo P số tiền 1.100.000đ (*Một triệu, một trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen.

Hoàn trả anh Trần Văn H 01 xe mô tô HODAWave RSX BKS: 20B1 – 65281.

Hoàn trả anh Vũ Đức T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS: 20H1 – 05782.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo T, P thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Do có sự thỏa thuận từ trước giữa các bị cáo Dương Văn T và Phan Hồng P về việc P tìm người mua thuốc phiện để T và P cùng bán kiếm lời, T sẽ chia cho P một phần tiền công nên hồi 11 giờ ngày 19/6/2018, P gọi điện cho T mang thuốc

phiện đến đoạn đường tránh Quốc lộ 1B đoạn thuộc xóm S, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để cùng P bán thuốc phiện cho Trần Văn T. Trong khi T và P đang chờ Trung đến để bán thuốc phiện thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang thu giữ trên người Dương Văn T 01 (một) gói nhựa thuốc phiện và một số vật chứng khác có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 806/ KL – PC54 ngày 26/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất dẻo màu nâu thu giữ của Dương Văn T là Thuốc phiện (nhựa Thuốc phiện), có khối lượng gửi giám định là 18,99 gam; Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 719,06 gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội:“ Mua bán trái phép chất ma tuý”, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 BLHS quy định:

“ 1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

h) Nhựa thuốc phiện, ... có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam”

....

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, hành vi đó của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác. Do vậy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo,về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Trong vụ án này bị cáo T là người giữ vai trò chính, thực hiện tội phạm một cách tích cực, còn bị cáo P tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị xét xử và cải tạo giáo dục về nhưng không coi đó là bài học khi tái hòa nhập cộng đồng lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

BLHS. Ngoài ra bố bị cáo T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P không ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nhưng bị cáo T giữ vai trò chính nên phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 BLHS là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo P phạm tội với vai trò đồng phạm nên miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L,G.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép ma túy bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY vỏ màu vàng. Của bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU vỏ màu trắng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền của bị cáo T là 500.000đ(*năm trăm nghìn đồng*), Bị cáo P số tiền 1.300.000đ(*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) không liên quan đến tội phạm.Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo T số tiền trên, bị cáo P tạm giữ một phần là 200.000đ;

Hoàn trả bị cáo P số tiền 1.100.000đ (*Một triệu, một trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen.

Hoàn trả anh Trần Văn H 01 xe mô tô HODAWave RSX BKS: 20B1 – 65281.

Hoàn trả anh Vũ Đức T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS: 20H1 – 05782.

[7] Về nguồn gốc số nhựa Thuốc phiện bị cáo T khai là do mua của T khoảng 45 tuổi (nhà ở tỉnh Lai Châu) ở khu vực dốc V, xã S, Thành Phố T. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

Còn đối với Trần Văn T theo bị cáo P khai mang thuốc phiện đến khu vực đường tránh Quốc lộ 1B đoạn thuộc xóm S, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để bán cho T. Quá trình điều tra xác minh T vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn H và Vũ Đức T cho bị cáo T, P mượn xe mô tô, nhưng hai anh không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn T và Phan Hồng P phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

1.Áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 8 (*Tám*) năm 6 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Dương Văn T 5.000.000đ (*Năm triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

2.Áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hồng P 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo T, P mỗi 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bị cáo Phan Hồng P theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46;47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L,G;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY vỏ màu vàng có số IMEI: 359906081441359 và 359906081441367. Của bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU vỏ màu trắng có số IMEI: 862752037086108 và 862752037086116 có số thuê bao là: 01677830869.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo P số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*)Của bị cáo T số tiền 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả bị cáo P số tiền 1.100.000đ (*Một triệu, một trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen có số IMEI: 356338/05/288751/4 có số thuê bao là: 0967864525;

Hoàn trả anh Trần Văn H 01 xe mô tô HODAWave RSX BKS: 20B1 – 65281 màu sơn vàng bạc có số máy JA08E – 0008941,số khung RLHJA-0802BY505757 xe đã cũ.

Hoàn trả anh Vũ Đức T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS: 20H1 – 05782 màu sơn trắng đen có số máy 55P1-056233, số khung RLCE55P10BY – 056224,xe không có gương chiếu hậu, xe đã cũ.

(Tình trạng vật chứng và tiền như trong biên bản giao vật chứng ngày 23/11/2018; tiền theo ủy nhiệm chi số 163 lập ngày 19/11/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh và huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Tuấn